

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA
Số 01/2019 /HĐVCHH/TB-

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2019

- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu vận chuyển hàng hóa giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2019 tại Công ty Cổ phần Tabiphar Việt Nam
Chúng tôi gồm có:

I. ĐẠI DIỆN BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN TABIPHAR VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 16 Liên kề 6 KhuĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh
Trì, TP Hà Nội

Điện thoại: 024 6688 6673

Mã số thuế: 0106639822

Tài khoản: 12910000021266 tại ngân hàng BIDV – CN Hoàng Mai, Hà Nội.

Đại diện là bà: **Phạm Thị Châu**

Chức vụ: Giám đốc

**II. ĐẠI DIỆN BÊN B : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ HOÀNG LỘC**

Địa chỉ: Số 5 ngõ 348 đường Kim Giang, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại : 0866011385

Mã số thuế: 0104528670

Tài khoản: 14822010006317 tại Ngân hàng Agribank – CN Hùng Vương, HN

Đại diện là ông: **Hoàng Thế Doanh**

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng thỏa thuận các nội dung như sau:

Điều 1. Hàng hóa vận chuyển

1-Tên hàng: Bên A thuê Bên B vận tải những hàng hóa như sau:

- Các máy móc, trang thiết bị y tế và các vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm thuộc
loại A, B, C, D

2- Tính chất hàng hóa: Bên B cần lưu ý bảo đảm cho Bên A những loại hàng
sau được an toàn:

- Đảm bảo nhiệt độ theo quy định của nhà sản xuất

3- Đơn vị tính đơn giá cước theo từng khối lượng



Điều 2. Địa điểm giao hàng và nhận hàng

1- Bên B đưa phương tiện đến nhận hàng tại kho: Số 16 Liên kê 6 Khu ĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội

2- Bên B giao hàng cho bên A tại địa điểm là các cơ sở y tế theo yêu cầu của bên A.

Điều 3. Phương tiện giao thông vận tải

1- Bên A yêu cầu bên B vận tải trên bằng phương tiện xe tải có thùng điều chỉnh nhiệt độ.

2- Bên B phải chuẩn bị đầy đủ giấy tờ cho phương tiện đi lại hợp lệ trên tuyến đường giao thông đó để vận tải số hàng hóa đã thỏa thuận như trên và chịu mọi hậu quả về giấy tờ phát lý của phương tiện vận tải.

3- Bên B phải làm vệ sinh phương tiện vận tải khi nhận hàng, chi phí vệ sinh phương tiện vận tải sau khi giao hàng Bên A phải chịu là 200.000 đồng/chuyến

4- Khi bên B đưa phương tiện đến khi nhận hàng mà Bên A chưa có hàng để giao thì sau 30 phút bên A phải chứng nhận cho Bên B đem phương tiện về và phải trả giá cước của loại hàng thấp nhất về giá vận tải theo đoạn đường đã hợp đồng. Trường hợp không tìm thấy người đại diện của Bên A tại địa điểm giao hàng, Bên B chờ sau 30 phút có quyền nhờ Ủy ban nhân dân cơ sở xác nhận phương tiện có đến rồi cho phương tiện về và yêu cầu thanh toán chi phí như trên.

5- Bên B có quyền từ chối không nhận hàng nếu Bên A giao hàng không đúng loại hàng ghi trong vận đơn khi xét thấy phương tiện điều động không thích hợp với loại hàng đó, có quyền bắt Bên A phải chịu phạt 100% giá trị tổng cước phí (trương đương trường hợp đơn phương đình chỉ hợp đồng.)

6- Trường hợp Bên B đưa phương tiện đến nhận hàng chậm so với lịch giao nhận phải chịu phạt hợp đồng là 150.000 đồng/ giờ

Điều 4. Phương thức giao nhận hàng

1- Hai bên thỏa thuận nhận hàng theo phương thức sau:

Tùy theo từng loại hàng và tính chất phương tiện vận tải mà thỏa thuận giao nhận theo một trong các phương thức sau:

- Nguyên đai, nguyên kiện, nguyên bao.
- Theo trọng lượng, thể tích.
- Theo nguyên hàm hay container
- Theo gấn nước của phương tiện tài thủy.

2- Bên A đề nghị Bên B giao hàng theo phương thức sao giao vậy.

Điều 5. Trách nhiệm xếp dỡ hàng hóa

- Bên B có trách nhiệm xếp dỡ hàng hóa.
- Tại địa điểm có thể tổ chức xếp dỡ chuyên trách thì chi phí xếp dỡ do chủ hàng (Bên A) chịu.
- Trong trường hợp chủ hàng phụ trách xếp dỡ (không thuê chuyên trách) thì bên vận tải có trách nhiệm hướng dẫn về kỹ thuật xếp dỡ.

Điều 06. Thanh toán cước phí vận tải

1- Tiền cước phí chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B theo KM vận chuyển hàng hóa là 15.000 đồng/km

Điều 07. Đăng ký bảo hiểm

1- Bên A phải chi phí mua bảo hiểm hàng hóa

Điều 08. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

1- Bên nào vi phạm hợp đồng, một là phải trả cho bên vi phạm tiền phạt vi phạm hợp đồng, mặt khác nếu có thiệt hại xảy ra do lỗi vi phạm hợp đồng dẫn đến mất mát. Hư hỏng, tài sản phải chi phí để ngăn chặn hạn chế thiệt hại do vi phạm gây ra, tiền phạt do vi phạm hợp đồng khác và tiền bồi thường thiệt hại mà bên bị vi phạm phải trả cho bên thứ ba là hậu quả trực tiếp của sự vi phạm này gây ra thì bên có lỗi phải chịu trách nhiệm bồi thường.

2- Nếu Bên A đóng gói hàng mà không khai hoặc khai không đúng sự thật về số lượng, trọng lượng hàng hóa thì Bên A phải chịu phạt đến 200% số tiền cước phải trả cho lô hàng đó.

3- Nếu Bên B có lỗi làm hư hỏng hàng hóa trong quá trình vận chuyển thì:

- Trong trường hợp có thể sửa chữa được nếu Bên A tiến hành sửa chữa thì Bên B phải đài thọ phí tổn.
- Nếu hư hỏng đến mức không còn khả năng sửa chữa thì hai bên thỏa thuận mức bồi thường hoặc nhờ đến cơ quan chuyên môn giám định và xác nhận tỷ lệ bồi thường.

4- Nếu Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán tổng cước phí vận chuyển thì phải chịu phạt theo mức lãi xuất chậm trả của tín dụng ngân hàng 200% ngày (hoặc tháng) tính từ hết hạn thanh toán.

5- Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện hợp đồng hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt tới 150% giá trị phần cước phí dự chi (cao nhất 12%).

6- Nếu hợp đồng này có một bên nào đó gây ra đồng thời nhiều loại vi phạm, thì chỉ phải chịu một loại phạt có số tiền phạt ở mức cao nhất theo các mức phạt mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng này. Trừ các loại trách nhiệm bồi thường

TC
TY
HUU
HON
H V
: LC
- T

làm mất mát hoặc hư hỏng hàng hóa lúc vận chuyển (dựa theo quy định Điều 23 Nghị định số 17/HĐBT)

Điều 09. Xử lý tranh chấp hợp đồng

1- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết trên cơ sở thỏa thuận bình đẳng, cùng có lợi (*cần lập biên bản ghi rõ toàn bộ nội dung sự việc và phương pháp giải quyết đã áp dụng*).

2- Trong trường hợp các bên không tự giải quyết được thì thống nhất nộp đơn đến Tòa án...để được giải quyết.

3- Chi phí cho những hoạt động kiểm tra xác minh và án phí Tòa án do bên có lỗi chịu.

Điều 10. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này vào ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Hợp đồng này sẽ được thành lập thành 04 bản. có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Châu

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

HOÀNG THỂ DOANH

